

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Sông Cầu
đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị quyết số 1210/2016/NQ-UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;

Căn cứ Nghị định số 11/2013/NĐ-CP ngày 14/01/2013 của Chính phủ về quản lý đầu tư phát triển đô thị;

Căn cứ Thông tư số 12/2014/TT-BXD ngày 25/8/2014 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng hướng dẫn lập, thẩm định, phê duyệt Chương trình phát triển đô thị;

Căn cứ Quyết định số 2726/QĐ-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị tỉnh giai đoạn 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Quyết định số 2486/QĐ-UBND ngày 19/10/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc phê duyệt Quy hoạch chung thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Tờ trình số 159/TTr-SXD ngày 13/12/2018 của Giám đốc Sở Xây dựng về việc đề nghị phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Báo cáo thẩm định số 560/BC-SXD ngày 20/12/2018; Báo cáo số 561/BC-SXD ngày 20/12/2018 của Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030, với các nội dung chính sau:

1. Tên Chương trình: Chương trình phát triển đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

2. Phạm vi nghiên cứu: Phạm vi ranh giới nghiên cứu là toàn bộ ranh giới hành chính của thị xã Sông Cầu.

3. Quan điểm và mục tiêu phát triển đô thị

3.1. Quan điểm:

Phù hợp với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của thị xã Sông Cầu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2025 và Quy hoạch chung thị xã Sông Cầu, tỉnh Phú Yên đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; phát triển đô thị trên nguyên tắc tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội, là hạt nhân thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế toàn tỉnh theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Sắp xếp, hình thành và phát triển đô thị đồng bộ phù hợp với nhu cầu phát triển kinh tế xã hội. Từng bước xây dựng thị xã Sông Cầu đạt tiêu chí là đô thị loại III, phát triển bền vững, có cơ sở hạ tầng đồng bộ và môi trường sống ngày càng được nâng cao.

Lồng ghép và phối hợp hiệu quả với các chương trình, kế hoạch, dự án đang triển khai hoặc đã được phê duyệt liên quan đến phát triển đô thị trên phạm vi thị xã. Phát triển đô thị phải chú trọng đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội và kiểm soát chất lượng môi trường đô thị, kết hợp hài hòa giữa bảo tồn, cải tạo và xây dựng mới đô thị xanh, đô thị sinh thái; tăng cường khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu.

3.2. Mục tiêu:

Cụ thể hóa định hướng phát triển hệ thống đô thị theo Quy hoạch xây dựng vùng tỉnh Phú Yên đã được phê duyệt, Quy hoạch chung thị xã Sông Cầu - tỉnh Phú Yên đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; phù hợp với chương trình phát triển đô thị toàn tỉnh.

Căn cứ các tiêu chí, tiêu chuẩn về phân loại đô thị được quy định tại Nghị quyết số 1210/2016/UBTV-QH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị và lồng ghép các chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh được quy định tại Thông tư 01/2018/TT-BXD ngày 05/01/2018 của Bộ Xây dựng quy định về chỉ tiêu xây dựng đô thị tăng trưởng xanh; xây dựng danh mục, lộ trình nâng loại đô thị thị xã Sông Cầu; xác định danh mục lộ trình triển khai xây dựng các khu vực phát triển đô thị mới, mở rộng, cải tạo, tái thiết hoặc đô thị có chức năng chuyên biệt trên địa bàn thị xã; từ đó xác định kế hoạch đầu tư các dự án xây dựng phát triển, từng bước hoàn thiện các tiêu chuẩn, tiêu chí về phân loại đô thị còn yếu, đảm bảo chất lượng cơ sở hạ tầng đô thị theo phân loại.

Xây dựng lộ trình thực hiện, nguồn vốn thực hiện nhằm cụ thể hóa những nhiệm vụ cần làm (thông qua các kế hoạch, chương trình, dự án) để đạt được mục tiêu của chương trình.

Phối hợp lồng ghép với các chương trình, kế hoạch, dự án đã và đang triển khai của các ngành trên địa bàn đảm bảo khai thác hiệu quả các nguồn vốn đầu tư để phát triển thị xã trong các giai đoạn 2018-2020, 2021-2025 và 2026-2030.

4. Các chỉ tiêu chính về phát triển đô thị của thị xã Sông Cầu:

Stt	Chỉ tiêu	Hiện trạng	Quyết định 1659/QĐ-TTg	Đề xuất 2025	Đề xuất 2030
01	Diện tích sàn nhà ở bình quân (m ² /người)	15,08	29	26,5	29
02	Tỷ lệ nhà kiên cố (%)	91,19%	75%	100%	100%
03	Tỷ lệ đất giao thông so với diện tích đất xây dựng đô thị (%)	15%	20% trở lên	17%	≥20%
04	Tỷ lệ vận tải hành khách công cộng (%)	5%	(10÷15)%	≥10%; Nâng cấp chất lượng phục vụ	
05	Tỷ lệ dân cư đô thị được cấp nước sạch (%)	95,97%	90%	100%	100%
06	Tiêu chuẩn cấp nước (lít/người.ngày đêm)	119,64	120	≥120; nâng cấp chất lượng	
07	Tỷ lệ bao phủ của hệ thống thoát nước (%)	40%	(80÷90)%	80%	90%
08	Tỷ lệ nước thải sinh hoạt được thu gom và xử lý (%)	20%	60%	30%	60%
09	Tỷ lệ các cơ sở sản xuất mới áp dụng công nghệ sạch hoặc trang bị các thiết bị giảm ô nhiễm (%)	90%	100%	95%	100%
10	Tỷ lệ các cơ sở gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng được xử lý (%)	90%	95%	95%	100%
11	Tỷ lệ thất thoát, thất thu nước sạch (%)	24%	18%	22%	18%
12	Tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt của đô thị, khu công nghiệp được thu gom và xử lý (%)	96,5%	90%	100%; Nâng cấp công nghệ xử lý	
13	Tỷ lệ chiếu sáng đường chính (%)	96,76%	90%	100%; Nâng cấp chất lượng, công nghệ	
14	Tỷ lệ chiếu sáng ngõ hẻm (%)	70%	85%	80%	85%
15	Đất cây xanh đô thị (m ² /người)	9,02	7	≥10; Trồng và bảo vệ rừng, phát triển và cải tạo cảnh quan cây xanh	
16	Đất cây xanh công cộng khu vực nội thị (m ² /người)	4,12	4÷6	5	6

5. Khu vực phát triển đô thị:

5.1. Khu đô thị phía Nam (khu vực phường Xuân Thành - Xuân Đài):

- Tái cấu trúc các khu dân cư hiện hữu, giữ lại ở mức tối đa có thể được các không gian sinh thái nông nghiệp, kết hợp với bổ sung một số cấu trúc đô thị

mới tại những vị trí phù hợp dọc theo đường Quốc lộ 1 với các giải pháp an toàn giao thông như xây dựng đường gom hạn chế các giao cắt với Quốc lộ 1.

- Phát triển không gian đô thị thấp tầng, mật độ trung bình gắn với địa hình hiện hữu hướng về Vịnh Xuân Đài.

- Bổ sung các công trình phục vụ tiện ích công cộng, phục vụ du lịch, văn hóa chất lượng cao; cải thiện điều kiện về hạ tầng đô thị và môi trường cho khu vực.

- Hình thành các điểm du lịch cộng đồng quy mô vừa nhỏ dọc bãi biển để phục vụ người dân.

- Bảo tồn và phát huy các điểm làng nghề truyền thống; bảo tồn tôn tạo không gian mặt nước cây xanh, kết nối với vịnh Xuân Đài. Phát triển thêm các vườn hoa, tiểu cảnh, lối đi bộ tại những không gian công cộng trong khu vực.

5.2. Khu đô thị trung tâm (Khu vực phường Xuân Phú - Xuân Yên):

- Khu đô thị trung tâm thị xã thuộc các phường Xuân Phú, Xuân Yên sẽ phát triển mở rộng về phía Lê Uyên được quy hoạch là khu đô thị dịch vụ đa chức năng, bao gồm các chức năng: Hành chính, dịch vụ đô thị, các đơn vị ở, du lịch, không gian xanh và vui chơi giải trí...

- Khu vực Lê Uyên hình thành các khu trung tâm đô thị mới như trung tâm hành chính, văn hóa, thương mại dịch vụ, giáo dục đào tạo, y tế; các khu đô thị mới với các kiến trúc cao thấp tầng. Các khu dân cư hiện trạng sẽ từng bước được cải tạo, chỉnh trang và khuyến khích chuyển đổi chức năng theo mô hình đô thị mới hiện đại, tiện nghi.

- Đối với khu đô thị trung tâm thị xã, kiến nghị xây dựng các khu nhà ở hỗn hợp cao, thấp tầng. Kết nối đồng bộ hệ thống các dự án đô thị hiện có trên địa bàn, đảm bảo thống nhất về không gian, hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, vì chính lại quy hoạch chi tiết các khu đô thị, nhà ở đã triển khai để đảm bảo tính đồng nhất về cấu trúc không gian với khu vực xung quanh. Dọc các trục chính đô thị khuyến khích các tòa nhà cao tầng, có khoảng lùi an toàn và được kết nối với nhau bằng hệ thống đường cầu vượt, hướng mở ra không gian cây xanh mặt nước. Khai thác triệt để các đoạn sông Tam Giang chảy qua đô thị cũng như dòng suối chính chảy qua đô thị Lê Uyên và khu vực ven biển coi đây là cảnh quan chủ đạo trong tổ chức không gian khu ở và bố trí hệ thống công trình công cộng. Thiết lập nhiều các không gian xanh và mặt nước, không gian sinh hoạt công cộng như quảng trường, trục đi bộ, công viên kết nối khu trung tâm đô thị với các khu nhà ở.

- Thay đổi chức năng sử dụng quỹ đất Tiểu thủ công nghiệp phía Tây Quốc lộ 1 theo Quy hoạch chung thị trấn Sông Cầu 2006, chuyển đổi thành đất dự trữ và khu cây xanh sinh thái.

- Xây dựng quần thể kiến trúc hiện đại đồng bộ tại các khu đô thị mới với nhiều không gian mở gắn kết với khu vực cây xanh mặt nước.

- Các công trình dịch vụ với hình dáng hiện đại, màu sắc tươi vui nhằm tạo ra các không gian sống động và có kết nối đường đi bộ tới các khu trung tâm thương mại, dịch vụ và các khu ở xung quanh.

- Tạo không gian quảng trường đủ rộng trước các tòa nhà để giao lưu, đi bộ.

5.3. Khu đô thị Xuân Phương:

- Tạo lập không gian tiện nghi, hiện đại trong các khu ở mới với các khu ở được xây dựng với mật độ thấp, sử dụng hình thức và công nghệ thân thiện với môi trường, tận dụng các nguồn năng lượng tự nhiên. Tổ chức nhóm các khu ở có nhu cầu sử dụng năng lượng tương tự với nhau nhằm tránh sự chông chéo trong sử dụng năng lượng và quỹ đất.

- Xây dựng các tiện ích công cộng, có thể thiết kế nhà ở gắn với các hoạt động thương mại nhỏ nhằm để phục vụ nhu cầu hàng ngày của cư dân đô thị.

- Tận dụng hệ thống không gian cây xanh - mặt nước hiện hữu, hình thành quần thể các vườn hoa, công viên nhỏ không chỉ phục vụ nhu cầu thiết thực của người dân mà còn tạo được nét đặc trưng phong phú cho bộ mặt đô thị.

- Phát triển khu du lịch nghỉ dưỡng quy mô vừa và nhỏ phục vụ người dân và du khách.

- Xây dựng mới khu Tiểu thủ công nghiệp Xuân Phương (khoảng 30 ha) với các ngành chế biến nông sản - thực phẩm, công nghiệp nhẹ, chế biến xuất khẩu...

5.4. Khu đô thị du lịch Xuân Thịnh:

- Khu đô thị dịch vụ du lịch tại Bắc Xuân Thịnh là nơi có quỹ đất xây dựng thuận lợi gắn với bờ biển dài đẹp và những ngọn đồi cát sẽ hình thành đô thị du lịch kết hợp với trung tâm văn hóa du lịch biển.

- Phát triển các tổ hợp du lịch cao cấp tại bãi Từ Nham với hình thức là các khu resort cao cấp, quy mô lớn.

- Cải tạo chỉnh trang khu dân cư hiện hữu phía Đông Nam Từ Nham.

- Tăng cường chất lượng và sự đa dạng về cảnh quan đô thị du lịch, phát triển hệ thống không gian mở, các tuyến đi bộ kết nối các quảng trường với công trình văn hóa, thương mại và dịch vụ.

- Chiến lược khai thác đúng mức không làm ảnh hưởng đến cảnh quan mà vẫn đáp ứng việc phát triển kinh tế.

5.5. Khu đô thị dịch vụ Xuân Cảnh - Xuân Hòa:

- Phát triển các khu dân cư tương đương các đơn vị ở sinh thái, xây dựng

đầy đủ và đồng bộ về hạ tầng xã hội để đáp ứng nhu cầu nhà ở của lao động khu công nghiệp; đồng bộ gắn kết hài hòa với các điểm dân cư nông thôn hiện hữu tại khu vực.

- Phát triển khu dân cư nhà vườn thấp tầng truyền thống kết hợp với khu nuôi trồng thủy sản ven Đầm Cù Mông và ven biển.

- Hình thành khu du lịch cộng đồng tại Hòa Lợi, Hòa Thạnh và Xuân Hòa.

- Xây dựng các tiện ích công cộng đô thị.

5.6. Khu đô thị dịch vụ du lịch - công nghiệp Xuân Hải:

- Phát triển khu dân cư Xuân Hải trở thành trung tâm hỗ trợ phát triển vùng phụ cận với các cơ sở công nghiệp, dịch vụ công cộng, dịch vụ du lịch và các dịch vụ hỗ trợ sản xuất khác.

- Hình thành các trung tâm về dịch vụ công cộng cung cấp các dịch vụ y tế, giáo dục, văn hóa, vui chơi giải trí, các trung tâm hỗ trợ sản xuất như trung tâm chuyển giao công nghệ, trung tâm quảng bá giới thiệu sản phẩm...

- Các dịch vụ về y tế, giáo dục, vui chơi giải trí, thương mại và hỗ trợ sản xuất được bố trí thành các trung tâm tập trung, đảm bảo tiếp cận và sử dụng thuận lợi của mọi người dân trong vùng.

- Khu dân cư ven biển Xuân Hải là các công trình chủ yếu xây dựng thấp tầng, kiến trúc công trình đan xen với các không gian cây xanh. Một số công trình cao tầng được xây dựng tại trục trung tâm thương mại văn hóa và khu dịch vụ tổng hợp ven biển.

- Quản lý chặt về không gian kiến trúc, cảnh quan môi trường.

- Hình thành mạng lưới không gian xanh ven biển kết nối vào đất liền. Phát triển các trung tâm du lịch, thương mại dịch vụ dọc tuyến đường chính nối Quốc lộ 1 ra biển; bảo vệ và tôn tạo các khu vực mặt nước đầm Cù Mông và biển.

- Khu công nghiệp được tổ chức theo mô hình khu sản xuất tập trung, đảm bảo các yêu cầu đặc thù cho các sản xuất và nghiên cứu; tổ chức các khoảng cách ly và kiểm soát môi trường.

6. Danh mục chương trình, dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư: (theo phụ lục đính kèm)

7. Nhu cầu vốn và kế hoạch vốn:

7.1. Tổng hợp nhu cầu vốn:

Để thực hiện các dự án đề ra cần phải xác định vốn đầu tư cho từng dự án phù hợp với định hướng quy hoạch chung thị xã theo từng giai đoạn phát triển.

Nhu cầu vốn phát triển các đô thị được xác định trên cơ sở khái toán kinh phí các hạng mục cần đầu tư xây dựng (tham khảo dựa trên suất vốn đầu tư xây

dựng công trình năm 2015 do Bộ Xây dựng công bố tại Quyết định số 1161/QĐ-BXD ngày 15/10/2015). Khái toán kinh phí không bao gồm: Chi phí giải phóng mặt bằng, chi phí hỗ trợ, bố trí tái định cư, chi phí đánh giá tác động môi trường cho các dự án và xử lý những tác động của dự án đến môi trường (nếu có); chi phí gia cố đặc biệt về nền móng công trình (nếu có).

Một số dự án xác định nhu cầu vốn đầu tư theo Nghị quyết 03/NQ-HĐND ngày 21/05/2018 của HĐND thị xã Sông Cầu về điều chỉnh bổ sung kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm 2016-2020 thị xã Sông Cầu, Công văn số 1125/UBND ngày 25/06/2018 của UBND thị xã Sông Cầu về rà soát, xác định, đề xuất bổ sung danh mục các dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư (PPP) giai đoạn 2016-2020 trên địa bàn tỉnh Phú Yên.

Tổng nhu cầu vốn phục vụ phát triển đô thị thị xã Sông Cầu giai đoạn đến năm 2030 khoảng 5.380,24 tỷ đồng, trong đó: Nhu cầu vốn cho các dự án phát triển hạ tầng kinh tế chiếm khoảng 50,4% (2.712,84 tỷ đồng); nhu cầu vốn cho dự án hạ tầng kỹ thuật khung chiếm khoảng 38,2% (2.057,25 tỷ đồng); nhu cầu vốn cho các công trình hạ tầng xã hội cấp đô thị khoảng chiếm 10,9% (585,65 tỷ đồng); nhu cầu vốn cho công tác lập quy chế quản lý kiến trúc, quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết, thiết kế đô thị... chiếm khoảng 0,5% (24,5 tỷ).

7.2. Kế hoạch vốn:

Với nhu cầu vốn cần thiết lớn, nguồn tài chính từ thị xã Sông Cầu sẽ không thể đáp ứng được nhu cầu của tất cả các dự án. Do đó, thị xã Sông Cầu cần phải huy động từ nhiều nguồn vốn khác nhau.

Nguồn vốn cho phát triển đô thị bao gồm:

- Vốn ngân sách nhà nước (bao gồm ngân sách trung ương, ngân sách tỉnh, ngân sách thị xã);
- Vốn đầu tư từ nước ngoài (FDI, ODA, NGO);
- Vốn doanh nghiệp;
- Vốn xã hội hóa.

Dự kiến phân bổ nguồn vốn thực hiện chương trình phát triển đô thị thị xã Sông Cầu như sau:

** Giai đoạn 2018-2020 khoảng 1020,72 tỷ đồng, trong đó:*

- Vốn ngân sách: 681,17 tỷ đồng, chiếm 66,7 % tổng nhu cầu vốn
- Vốn ngoài ngân sách: 339,55 tỷ đồng, chiếm 32,3% tổng nhu cầu vốn.

** Giai đoạn 2021-2025 khoảng 1331,43 tỷ đồng, trong đó:*

- Vốn ngân sách: 173,93 tỷ đồng, chiếm 13%
- Vốn ngoài ngân sách: 1.157,5 tỷ đồng, chiếm 87%

** Giai đoạn 2026-2030 khoảng 2938,09 tỷ đồng, trong đó:*

- Vốn ngân sách: 553,09 tỷ đồng, chiếm 18,8%
- Vốn ngoài ngân sách: 2.385 tỷ đồng, chiếm 81,2%

8. Giải pháp và cơ chế chính sách thực hiện:

8.1. Giải pháp về nguồn vốn đầu tư:

- Giải pháp về cơ chế, chính sách thu hút vốn đầu tư, gồm:
 - + Cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh;
 - + Xây dựng các chính sách ưu tiên, ưu đãi khuyến khích đầu tư vào lĩnh vực cơ sở hạ tầng xã hội và kỹ thuật nhằm tạo ra mạng lưới hạ tầng đồng bộ, liên thông phục vụ có hiệu quả cho các dự án phát triển kinh tế xã hội khác;
 - + Phát triển thị trường tài chính, tín dụng; tạo điều kiện cho tất cả các ngân hàng, quỹ tín dụng trong và ngoài nước mở rộng hoạt động trên địa bàn;
 - + Đẩy mạnh xã hội hóa trong đầu tư.
- Đẩy mạnh công tác thu ngân sách và quản lý sử dụng ngân sách.

8.2. Giải pháp tăng cường công tác quản lý nhà nước về đầu tư:

- Nâng cao chất lượng công tác thẩm tra, thẩm định hồ sơ xin cấp phép đầu tư.
- Tăng cường công tác quản lý dự án sau khi chấp thuận đầu tư.

8.3. Giải pháp xây dựng, quản lý và thực hiện quy hoạch:

- Rà soát các đồ án quy hoạch xây dựng và tình hình thực hiện quy hoạch xây dựng trên phạm vi toàn thị xã. Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện quy hoạch; kịp thời phát hiện các vướng mắc để tổng hợp nghiên cứu điều chỉnh cho phù hợp.
 - Tổ chức lập các quy hoạch phân khu trên cơ sở đồ án quy hoạch chung được duyệt làm cơ sở cho các cơ quan quản lý nhà nước xác định các khu vực phát triển đô thị, lập các dự án đầu tư xây dựng phát triển đô thị theo quy định.
 - Xây dựng Quy chế quản lý đô thị cho thị xã, đối với các khu trung tâm đô thị cần phải lập các đồ án Thiết kế đô thị riêng làm cơ sở thiết kế, xây dựng các công trình kiến trúc.
 - Triển khai và quản lý chặt chẽ thiết kế đô thị theo quy hoạch xây dựng đô thị được duyệt, nâng cao chất lượng thiết kế kiến trúc công trình trong đô thị.
 - Xây dựng cơ chế giám sát chặt chẽ công tác quản lý đầu tư xây dựng theo quy hoạch, kế hoạch.
 - Tập trung xây dựng phát triển một số khu vực đô thị trọng điểm làm điển hình và nhân rộng ra các khu vực đô thị khác.
 - Thực hiện tốt công tác phối hợp giữa các cấp, ngành, địa phương trong triển khai lập, thẩm định quy hoạch. Kịp thời công bố, công khai quy hoạch, xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện quy hoạch.

8.4. Giải pháp về đào tạo nguồn nhân lực:

- Đào tạo, bồi dưỡng, đáp ứng đủ nguồn nhân lực cho phát triển đô thị; chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ quản lý các cấp đáp ứng với yêu cầu quản lý và phát triển đô thị trong tình hình mới.

- Dự báo nhu cầu nguồn nhân lực cho phát triển đô thị; trên cơ sở đó, chủ động xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, thu hút, tuyển dụng nhân lực thực hiện nhiệm vụ phát triển đô thị.

9. Tổ chức thực hiện:

9.1. Sở Xây dựng:

- Giúp UBND tỉnh quản lý các khu vực phát triển đô thị trong thời gian tỉnh chưa thành lập Ban Quản lý Khu vực phát triển đô thị.

- Phối hợp với UBND thị xã Sông Cầu tổ chức công bố Chương trình phát triển đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030.

- Đôn đốc, theo dõi địa phương thực hiện các khu vực phát triển đô thị và kế hoạch phát triển đô thị sau khi Chương trình được phê duyệt. Rà soát đồ án quy hoạch chung thị xã Sông Cầu theo định kỳ 05 năm để báo cáo, đề xuất UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung phù hợp với tình hình phát triển đô thị.

- Tổ chức đánh giá tình hình thực hiện Chương trình cho từng giai đoạn để rút kinh nghiệm cho giai đoạn tiếp theo.

9.2. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Tham mưu, đề xuất các cơ chế chính sách ưu đãi để thu hút các nguồn lực đầu tư theo Chương trình này và chủ trì xúc tiến kêu gọi đầu tư phát triển đô thị.

9.3. Sở Tài nguyên và Môi trường: Tham mưu, đề xuất các chính sách về đất đai để tạo điều kiện thuận lợi thu hút các nhà đầu tư; quản lý và hướng dẫn quản lý đất đai hiệu quả, kịp thời xử lý các trường hợp sử dụng đất sai mục đích.

9.4. Sở Tài chính: Tham mưu, đề xuất nguồn vốn cho công tác phát triển đô thị và thành lập quỹ phát triển đô thị, báo cáo UBND tỉnh xem xét quyết định.

9.5. Các sở, ban, ngành liên quan: Lập và quản lý các quy hoạch ngành theo chức năng, nhiệm vụ được giao, đảm bảo khớp nối với Chương trình phát triển đô thị thị xã Sông Cầu được duyệt.

9.6. UBND thị xã Sông Cầu: Thực hiện Chương trình phát triển đô thị thị xã Sông Cầu; khớp nối, lồng ghép các nội dung của Chương trình với Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Điều 2. Sở Xây dựng chịu trách nhiệm tính pháp lý về trình tự thực hiện, nội dung trình UBND tỉnh phê duyệt Chương trình phát triển đô thị thị xã Sông Cầu đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030; nội dung thẩm định (tại Báo cáo số 560/BC-SXD ngày 20/12/2018), nội dung giải trình (tại Báo cáo số 561/BC-SXD ngày 20/12/2018).

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc sở: Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Tài nguyên và Môi trường; Chủ tịch UBND thị xã Sông Cầu và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. / *hl*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- TT. Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh (b/c);
- UBMTTQ VN tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Công TTĐT - UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT, Phg, Khi_{2.212}.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
KT. CHỦ TỊCH *su*
PHÓ CHỦ TỊCH



Trần Hữu Thế

Phụ lục: Danh mục chương trình, dự án hạ tầng kỹ thuật khung, công trình đầu mối hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội ưu tiên đầu tư
(Kèm theo Quyết định số 2378/QĐ-UBND ngày 21 / 12 /2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Yên)

STT	Danh mục dự án	Quy mô	Giai đoạn xây dựng
A	CÁC CHƯƠNG TRÌNH, ĐỀ ÁN, LẬP QUY HOẠCH		
1	QHPK phường Xuân Thành	19 ha	2018-2020
2	QHPK phường Xuân Yên	70 ha	2018-2020
3	QHKP xã Xuân Cảnh	80 ha	2018-2020
4	QHPK xã Xuân Thịnh	400 ha	2018-2020
5	QHPK xã Xuân Lộc	100 ha	2018-2020
6	QHPK xã Xuân Hải	150 ha	2018-2020
7	QHPK Phước Lý	100 ha	2018-2020
8	QH bờ Nam sông Tam Giang	100 ha	2018-2020
9	Lập quy chế quản lý quy hoạch kiến trúc các QHPK		2021-2025
10	Lập thiết kế đô thị các khu chức năng đặc biệt, khu công viên, quảng trường, các tuyến đường chính đô thị		2021-2030
11	Lập đề án phân loại đô thị		2018-2020
B	CÁC DỰ ÁN KỸ THUẬT HẠ TẦNG KHUNG		
B1	Dự án giao thông		
1	Hỗ trợ chương trình bê tông hóa hẻm phố tại các đô thị và đường GTNT các xã thuộc khu vực miền núi (theo NQ59 và 60/HĐND tỉnh) - 4 phường nội thị và xã X.Lâm		2018-2020
2	Đường Hoàng Hoa Thám nối dài (đoạn từ công viên đến đường Đoàn Thị Điểm), phường Xuân Yên		2018-2020
3	Sửa chữa, nâng cấp đường Phạm Văn Đồng (giao đường Trần Hưng Đạo và Lê Lợi), phường Xuân Phú		2018-2020
4	Sửa chữa, tạo dáng kiến trúc các cầu Nội thị		2018-2020
5	Điểm nút giao thông phía bắc trung tâm thị xã, phường Xuân Yên		2018-2020
6	Hỗ trợ nâng cấp, sửa chữa cầu Xuân Hải - Xuân Bình (tổng vốn 13,27 tỷ)		2018-2025
7	Tuyến đường ven vịnh Xuân Đài, thị xã Sông Cầu (đoạn từ Bãi Tắm Ban Than đến KDL Nhất Tụ Sơn)		2018-2030
8	Tuyến đường dọc vịnh Xuân Đài - Khu du lịch Nhất Sơn Tụ		2018-2030
9	Nâng cấp, mở rộng đường bê tông liên Thôn từ thôn 1 đến thôn 5 xã Xuân Hải		2021-2025
10	Nâng cấp, mở rộng hệ thống giao thông nông thôn xã Xuân Cảnh		2018-2020
11	Nâng cấp, mở rộng đường giao thông nông thôn khu phố Long Phước Đông		2018-2020
12	Nâng cấp hệ thống giao thông Phường Xuân Thành		2018-2020
13	Đường giao thông từ QL1A - bờ biển, KP Bình Thạch, p. Xuân Đài		2018-2020

STT	Danh mục dự án	Quy mô	Giai đoạn
14	Đường giao thông Tuyết Diêm - Thọ Lộc, xã Xuân Bình		2018-2020
15	Đường giao thông Vũng La - Bãi Trâu		2018-2020
16	Các tuyến GT Khu dân cư Dân Phước - Vạn Phước		2018-2020
17	Nâng cấp mở rộng đường Hùng Vương	1,37km	2018-2030
18	Nâng cấp mở rộng đường Lê Lợi	0,68	2018-2020
19	Nâng cấp mở rộng Đường Lê Thành Phương	1,1	2018-2025
20	Nâng cấp mở rộng Đường Hoàng Hoa Thám	0,4	2018-2030
21	Nâng cấp mở rộng Đường Lý Thường Kiệt	0,2	2021-2025
22	Nâng cấp mở rộng Đường Trần Hưng Đạo	0,33	2018-2030
23	Nâng cấp mở rộng Đường Ngô Quyền	0,11	2018-2030
24	Nâng cấp mở rộng Đường Nguyễn Hồng Sơn	4	2021-2025
25	Nâng cấp cải tạo Đường Võ Thị Sáu	0,78	2018-2030
26	Nâng cấp cải tạo Đường Nguyễn Huệ	0,24	2018-2025
27	Nâng cấp cải tạo Đường Hai Bà Trưng	0,34	2018-2025
28	Nâng cấp cải tạo Đường Lương Văn Chánh	0,13	2021-2025
B2	Dự án san nền, thoát nước mưa		
1	Kè bờ Nam sông Thị Thạc, phường Xuân Phú		2018-2020
2	Hệ thống thoát nước phía tây tuyến tránh QL1, phường Xuân Yên		2018-2020
3	Hồ điều tiết nước phía tây tuyến tránh QL1		2018-2020
4	Kè chống xói lở Đầm Cù Mông (185,14 tỷ)		2018-2020
5	Kè chống sạt lở khu dân cư phường Xuân Thành		2018-2020
6	Kè chống sạt lở KDC khu phố Chánh Bắc		2018-2020
7	Mương thoát nước khu phố Tân Thạnh, p. Xuân Đài		2018-2020
8	Kè chống ngăn mặn thôn Phương Lưu, x. Xuân Thọ 1		2018-2020
9	Kè chống sạt lở đường GT thôn Hòa Lợi, xã Xuân Cảnh		2018-2020
10	Mương thoát nước khu phố Tân Thạnh		2018-2020
11	Xây dựng đường ống thoát nước mưa khu vực nội thị		2018-2030
12	Xây dựng mương hở thoát nước mưa khu vực nội thị		2018-2030
13	Hệ thống kè biển: Xuân Hải, Xuân Thịnh, Xuân Hòa... điều chỉnh dòng Lục Khẩu, đê bao lấn biển Long Hải.		2021-2030
14	Hoàn chỉnh hệ thống kênh tưới Hồ Xuân Bình		2018-2025
15	Hồ chứa nước Nhiều Hậu		2018-2025
16	Hồ chứa nước thượng nguồn đập Đá Vải, và Nâng cấp kênh tưới Đá Vải		2018-2030
17	Hồ chứa nước Hồ Hương		2018-2025
18	Các Đập dâng nước Soi Bà Trúng; Đùng Lùng; Vũng Me; Đồng Sơn; Đá Giăng; Bình Nông		2018-2030
19	Các Công ngăn mặn Lệ Uyên; cầu Ông Kiều		2018-2025
B3	Dự án cấp điện		
1	Hệ thống điện chiếu sáng dọc QL1A, thị xã Sông Cầu		2018-2020
2	Khôi phục hệ thống điện chiếu sáng công cộng bị ảnh hưởng bởi GPMB công trình nâng cấp, mở rộng QL1A đi qua địa bàn TX Sông Cầu (đoạn ngã 3 tuyến tránh Xuân Yên - cầu Lệ Uyên)		2018-2020

STT	Danh mục dự án	Quy mô	Giai đoạn
3	Điện chiếu sáng trục đường giao thông thôn trên địa bàn xã Xuân Cảnh		2018-2020
4	Hệ thống chiếu sáng KDC Đồng Mạn, p. Xuân Đài		2018-2020
5	Cải tạo, xây mới trạm 22/0,4KV	16.477 KVA	2018-2030
6	Xây mới cáp ngầm trung thế	46km	2018-2030
7	Xây mới đường dây trung thế nổi	68 km	2018-2030
8	Cải tạo lưới trung thế hiện có	74km	2018-2030
9	Phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng khu dân cư xã (phường) Xuân Lộc	600m	2018-2020
10	Phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng khu dân cư xã (phường) Xuân Hải		
11	Phát triển hệ thống điện chiếu sáng công cộng khu dân cư xã (phường) Xuân Thịnh		2018-2020
B4	Dự án cấp nước		
1	Đường ống cấp nước sạch Phú Mỹ - Dân Phú, x. Xuân Phương		2018-2020
2	Mở rộng tuyến cấp nước sạch từ thôn 3 đến thôn 1 xã Xuân Hải		2018-2020
3	Xây mới trạm bơm cấp 1 Xuân Bình	4.000 m ³ /ngđ	2018-2025
4	Nâng cấp nhà máy nước Sông Cầu và nhà máy nước Đông Bắc Sông Cầu	24.000 m ³ /ngđ	2018-2030
5	Xây mới trạm bơm tăng áp Xuân Thành, Xuân Đài	4.800 m ³ /ngđ	2018-2030
6	Nâng cấp trạm bơm tăng áp Xuân Thịnh	1.700 m ³ /ngđ	2018-2025
7	Xây dựng hoàn thiện mạng lưới đường ống cấp nước đô thị	160 km	2018-2030
B5	Dự án thoát nước thải, xử lý CTR và nghĩa trang		
1	Xây dựng nghĩa trang nhân dân xã Xuân Hải (gđ2)		2018-2020
2	Nghĩa trang nhân dân xã Xuân Cảnh		2018-2020
3	Nghĩa trang nhân dân xã Xuân Thọ 1		2018-2020
4	Nghĩa trang xã Xuân Lâm	15ha	2018-2025
5	Xây dựng trạm xử lý nước thải sinh hoạt	15.300 m ³ /ngđ	2018-2030
6	Xây dựng trạm xử lý nước thải công nghiệp	5.000 m ³ /ngđ	2018-2025
7	Trạm bơm xử lý nước thải	22.000 m ³ /ngđ	2018-2030
8	Xây dựng đường ống thoát nước thải	92km	2018-2030
9	Xây dựng mới nhà máy xử lý rác thải thị xã	100Tấn/ngày	2018-2020
B6	Dự án thông tin liên lạc		
1	Nâng cấp trạm Host Sông Cầu	1 trạm	2018-2025
2	Nâng cấp mở rộng trạm vệ tinh	6 trạm	2018-2030
3	Xây dựng và lắp đặt trạm BTS	34 trạm	2018-2030
4	Xây dựng mới và hạ ngầm hệ thống cáp hiện có	544km	2018-2030

STT	Danh mục dự án	Quy mô	Giai đoạn
C	CÁC DỰ ÁN CÔNG TRÌNH HẠ TẦNG XÃ HỘI CẤP ĐÔ THỊ		
C1	Công trình văn hóa - Thể thao		
1	Trung tâm văn hóa xã Xuân Bình		2018-2020
2	Sân thể thao xã Xuân Thịnh		2018-2020
3	Trung tâm văn hóa xã Xuân Hòa		2018-2020
4	Trung tâm văn hóa xã Xuân Thọ 2		2018-2020
5	Nhà văn hóa các thôn xã Xuân Hòa		2018-2020
6	Nâng cấp mở rộng nhà văn hóa và khu thể thao thôn Hòa Lợi thành trung tâm văn hóa xã Xuân Cảnh		2018-2020
7	Trung tâm văn hóa và thể thao xã Xuân Cảnh		2018-2020
8	Trung tâm văn hóa, thể thao Long Hải Nam		2018-2020
9	Xây dựng Khu phố VH (06 khu phố), phường Xuân Đài		2018-2020
10	Khu thể thao và nhà văn hóa Hòa Hiệp, xã Xuân Thịnh		2018-2020
11	Nhà văn hóa xã Xuân Thọ 1		2018-2020
12	Nhà văn hóa các thôn xã Xuân Cảnh		2018-2020
13	HTKT trung tâm văn hóa thông tin đa năng thị xã Sông Cầu		2018-2020
14	Trung tâm văn hóa Xuân Phương		2018-2020
15	Thư viện xã Xuân Thọ 1		2018-2020
16	Trung tâm văn hóa xã Xuân Thọ 1		2018-2020
17	Xây dựng hội trường Phường Xuân Phú		2018-2020
18	Hội trường phường Xuân Đài		2018-2020
19	Sân vận động thị xã và cụm văn hóa - TDTT đa chức năng		2018-2030
C2	Công trình thương mại dịch vụ		
1	Chợ trung tâm đô thị sông Cầu		2018-2020
2	Nâng cấp, mở rộng chợ thôn Hòa Lợi		2018-2020
3	Xây dựng chợ Xuân Thọ 1		2018-2020
4	Nâng cấp mở rộng chợ Xuân Cảnh		2018-2020
5	Trung tâm thương mại thị xã		2018-2030
C3	Công trình y tế		
1	Trạm y tế xã Xuân Cảnh		2018-2020
2	Cải tạo nâng cấp, mở rộng trung tâm y tế thị xã		2018-2030
C4	Công trình giáo dục		
1	Nâng cấp, mở rộng trường Mầm non Xuân Yên		2018-2020
2	Trường TH Âu Cơ (điểm trường An Thạnh) - 8 phòng học		2018-2020
3	Trường THCS Hoàng Văn Thụ		2018-2020
4	06 phòng học trường THCS Triệu Thị Trinh		2018-2020
5	Nâng cấp TH và THCS Chu Văn An, xã Xuân Thọ 2		2018-2020
6	Nâng cấp TH và THCS Lê Thánh Tông, xã Xuân Thịnh		2018-2020
7	Nâng cấp tiểu học, mầm non Xuân Lâm		2018-2025
8	Nâng cấp trường học xã Xuân Lộc (Chương trình NTM)		2018-2020
9	Nâng cấp trường học xã Xuân Hải (Chương trình NTM)		2018-2020
10	Trường mầm non Xuân Hòa		2018-2020
11	Điểm trường mầm non khu phố Long Hải Nam, x. Xuân Phú		2018-2020

STT	Danh mục dự án	Quy mô	Giai đoạn
12	Nâng cấp Trường TH Xuân Phú, đạt chuẩn		2018-2020
13	Cộng đồng phòng tránh thiên tai - trường tiểu học Xuân Cảnh		2018-2020
14	Trường THCS Đinh Tiên Hoàng xã Xuân Thạnh		2018-2020
15	Trường TH Xuân Thịnh		2018-2020
16	Trường TH Xuân Phương, xã Xuân Phương		2018-2020
17	Trường TH và THCS Lê Quý Đôn, x. Xuân Phương		2018-2020
18	Nâng cấp, hoàn thiện cơ sở vật chất trường THCS Mạc Đình Chi, xã Xuân Phương		2018-2020
19	Trường tiểu học Xuân Lộc 2		2018-2020
20	Trường tiểu học số 2, xuân Hải		2018-2020
21	Nâng cấp trường tiểu học và Mầm non và THCS xã Xuân Bình		2018-2020
22	Nâng cấp trường tiểu học Xuân Hòa		2018-2020
23	Nâng cấp trường THCS Cù Chính Lan		2018-2020
24	Trường TH và THCS Lê Thánh Tông, thôn Từ Nham, xã Xuân Thịnh		2018-2020
25	Nâng cấp trường TH Xuân Thọ 2 và MN Xuân Thọ 2		2018-2020
26	Dự án đầu tư kiên cố hóa trường học để đạt chuẩn quốc gia		2018-2030
27	Mở rộng và nâng cấp TT nghề thành trường trung cấp nghề		2018-2030
C5	Công trình cây xanh công viên		
1	Công viên phía bắc Trung tâm thị xã Sông Cầu	3,8 ha	2018-2020
2	Công viên cây xanh thôn Hoa Lợi, Hoa Hối (xã Xuân Cảnh)		2018-2020
3	Công viên phía Nam thị xã		2018-2020
4	Công viên bờ bắc sông Tam Giang		2018-2020